

P HÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN Ở VINH LONG HIỆN NAY

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ THƠM
Học viện CTQG Hồ Chí Minh



8 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay ở Vĩnh Long là phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Qua khảo sát thực tế vấn đề này, tôi có một số trao đổi sau đây:

1. Thành tựu

Vĩnh Long là một tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao hơn mức tăng chung của cả nước. Về nông nghiệp, bình quân trong bốn năm (1992-1995), Vĩnh Long có tốc độ tăng trưởng 11,3%, trong khi cả nước mới đạt 4,5%. Riêng lúa, năm 1995 so với năm 1992 đã tăng 41%. Lương thực bình quân theo người đã tăng từ 696 kg (năm 1992) lên 930 kg (năm 1995). Đây là con số đáng phấn khởi, mặc dù mức tăng dân số vẫn còn cao.

Kinh tế vườn đang trên đà dịch chuyển theo hướng có lợi từ vườn tạp sang chuyên canh. Toàn tỉnh đã hình thành một số vùng cây tập trung như cam Tam Bình, nhãn Long Hồ, bưởi Bình Minh. Tổng diện tích vườn hiện có là 22.300 ha.

Về chăn nuôi, năm 1995 Vĩnh Long đã cung cấp cho thị trường 28.000 tấn thịt hơi, 92 triệu quả trứng, 5,6 triệu lít sữa, 60 tấn tôm và 5.600 tấn cá các loại.

Cùng với nông nghiệp, cơ cấu kinh tế nông thôn được biến đổi theo hướng tích cực. Đó là:

- Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã vượt qua thời kỳ khó khăn, từng bước thích nghi với cơ chế thị trường. Tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm khá cao (11,85%). Trong đó sản xuất VLXD, chế biến gạo, thủy sản đông lạnh... có tốc độ tăng cao hơn.

- Các ngành dịch vụ ngày càng giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Mức tăng trưởng bình quân năm là 14%.

- Về giao thông, đã cải cách và nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 32, 38 và toàn bộ tuyến đường nội thị. Một số đường giao thông liên xã đã được cấp phối. 54/107 xã trong tỉnh đã có đường ô tô đi đến trung tâm...

Những kết quả trên cho thấy cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn đang từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa và kinh doanh tổng hợp, các nguồn lực bước đầu được đưa vào khai thác và sử dụng. Đời sống nhân dân và bộ mặt nông thôn có những khởi sắc đáng mừng.

2. Những mâu thuẫn và thách thức

Thành tựu nêu trên là rất đáng phấn khởi và tự hào. Song, nếu xem xét theo quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển và dưới góc nhìn của kinh tế thị trường thời mở cửa thì Vĩnh Long còn nhiều lo lắng, trăn trở trước những bất cập, những mất cân

đối và những mâu thuẫn hiện nay. Đó là:

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa yêu cầu đưa nền kinh tế nông nghiệp lên trình độ kinh tế thị trường với thực trạng nông nghiệp hàng hóa còn sơ khai, mang nhiều đặc trưng của tính hiện vật, tự cấp tự túc, sản phẩm làm ra kém khả năng cạnh tranh, kém hiệu quả, lãng phí nguồn lực, hạn chế khả năng tích lũy đầu tư cho tái sản xuất mở rộng.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa kinh tế thuần nông (hiện nay ở Vĩnh Long, nông nghiệp vẫn là chủ yếu, chiếm 62,04% GDP) với yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp đa dạng, cho phép khai thác và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn lực của địa phương.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa yêu cầu phải hình thành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với các điều kiện tiên quyết, mà những điều kiện này Vĩnh Long đang có nhiều bất cập, đó là:

- Thiếu vốn nghiêm trọng: Để đạt được tốc độ tăng trưởng GDP bình quân từ 10-12% trong 5 năm (1996-2000), Vĩnh Long cần 7.000 tỷ đồng vốn, nhưng khả năng huy động từ các nguồn tập trung ước được khoảng 1.220 tỷ, chỉ mới đáp ứng được 21% nhu cầu. Vậy còn 5.780 tỷ Vĩnh Long gọi ra bằng cách nào? Đó là một thách thức.

- Thiếu lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật, khoa học quản lý, nhất là cán bộ đầu đàn. Theo số liệu của Bộ Khoa học công nghệ và môi trường, hiện nay toàn tỉnh mới có 2.438 người từ trình độ Cao đẳng trở lên, 7.866 công nhân kỹ thuật và trung học chuyên nghiệp. Một tỉnh với dân số 1.062.000 người mà mới chỉ có bấy nhiêu cán bộ khoa học và công nhân kỹ thuật thì việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa thật không đơn giản.

- Cơ sở hạ tầng nhìn chung còn rất thấp kém. 40/107 xã chưa có điện, 87% số hộ ở nông thôn chưa dùng điện, 48 xã chưa có đường giao thông cho xe 4 bánh, gần một nửa số phòng học bị cũ nát, 30 xã chưa có trạm y tế, 72,2% số hộ chưa được sử dụng nước sạch, hơn 60% nhà dân trong tình trạng lụp xụp, tạm bợ.

- Bộ máy điều hành các cấp còn yếu, năng lực hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của đổi mới.

- Trình độ dân trí thấp: 16% số dân không biết chữ, trong đó có 10% số người trong độ tuổi lao động. 66% số người trong độ tuổi lao động chưa tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Đây là một bất cập lớn đối với yêu cầu phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, vấn đề việc làm đang là sức

ép lớn. Hiện nay, cả tỉnh còn 5 vạn người không có việc làm (chiếm gần 10% lực lượng lao động toàn tỉnh).

Thứ tư, mâu thuẫn giữa khả năng sản xuất với công nghiệp chế biến, giữa khả năng sản xuất và chế biến với thị trường đầu ra. Mâu thuẫn này biểu hiện rõ nét và ngày càng gay gắt ở sức cung hàng nông sản của Vĩnh Long rất lớn, nhưng công nghiệp chế biến còn nhỏ bé và quá lạc hậu. Năng lực sản xuất nông sản của tỉnh hàng năm khoảng 300.000 tấn lúa, 41.231 tấn rau đậu và một khối lượng rất lớn của các loại. Vĩnh Long còn có lợi thế về cung cấp thủy sản và sản phẩm chăn nuôi cho thị trường. Hiện tại, khu vực công nghiệp mới chỉ ở mức 10,4% của GDP, phần lớn máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ đều cũ kỹ và lạc hậu (nhập trước 30-4-1975). Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là hàng thô và hàng sơ chế, chất lượng kém, sức cạnh tranh thấp.

Những mâu thuẫn và bất cập trên đặt Vĩnh Long trước những thách thức lớn cần phải vượt qua để trở thành một tỉnh giàu có.

3. Giải pháp

Để xây dựng một nền nông nghiệp đa canh theo hướng nông nghiệp sạch và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân từ 10-12% trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, có quan niệm đúng đắn trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, coi đó là quá trình kinh tế khách quan để biến Vĩnh Long từ một nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, độc canh thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa trình độ cao, mà ở đó hầu hết sản phẩm cuối cùng của các ngành công nghiệp, dịch vụ đều có nguồn gốc lấy nguyên liệu từ nông nghiệp, mà ở đó sự lớn mạnh của công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu đều phụ thuộc vào sự lớn mạnh của nông nghiệp và dung lượng thị trường nông thôn.

Hai là, sớm tạo ra những điều kiện cần và đủ để hình thành, phát triển kinh tế thị trường. Muốn vậy, phải:

- Phá thế thuần nông, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng chuyên canh và kinh doanh tổng hợp, sao cho phát huy được lợi thế của từng vùng, từng khu vực trong tỉnh. Phát triển mạnh kinh tế vườn và nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung, đẩy mạnh các ngành dịch vụ và công nghiệp chế biến.

- Đẩy mạnh phân công lao động xã hội và phát triển thị trường trong nước. Có chính sách khuyến khích,

tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế trang trại, phát triển các hộ chuyên sản xuất công nghiệp, các hộ kiêm ngành nghề và dịch vụ, giảm bớt số hộ thuần nông.

- Phát triển thị trường vốn, không chỉ mở rộng huy động tiết kiệm trong dân cư và các tổ chức kinh tế xã hội, mà còn thu hút mạnh các nguồn vốn từ bên ngoài (kể cả của ODA, FDI... của trung ương và các tỉnh bạn). Hướng cho vay ưu đãi vào các hộ nghèo đồng thời coi trọng hiệu quả sử dụng vốn.

- Cần có chính sách đối ngoại hấp dẫn để thu hút khách hàng trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường đầu ra của sản xuất.

- Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần, đảm bảo quyền bình đẳng trong sản xuất kinh doanh cho tất cả các thành phần kinh tế và các tổ chức liên doanh theo khuôn khổ pháp luật của nhà nước.

Ba là, phát triển khoa học và công nghệ. Sớm xây dựng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ của tỉnh. Gắn khoa học, công nghệ với sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh, nhất là đối với các mặt hàng xuất khẩu.

Trên cơ sở các chương trình và dự án đã xác định cho đến năm 2010, cần chú trọng công tác đào tạo cán bộ nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh doanh, các chủ doanh nghiệp và chủ trang trại nhỏ.

Bốn là, gắn quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn với quá trình xây dựng nông thôn mới theo hướng tiến bộ và công bằng xã hội bằng cách:

- Đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh xuống 1,6%.

- Đẩy mạnh nhịp độ đô thị hóa, xây dựng các vùng trọng điểm: thị xã Vĩnh Long, hành lang dọc quốc lộ 1, 53 và 54.

- Phát triển quỹ phúc lợi xã hội và hỗ trợ các vùng xa, giảm đến mức thấp nhất các hộ nghèo, giải quyết tốt việc làm cho người lao động.

Năm là, tăng cường vai trò kinh tế của nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý việc phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo yêu cầu của kinh tế thị trường và của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.